

# M C L C

N I DUNG	TRANG
Thông i p c a h i ãng qu n tr công ty	Trang 1
I. L ch s phát tri n Công ty	Trang 2
1. Thông tin v Công ty	Trang 2
2. L nh v c ho t ãng chính	Trang 3
3. Quá trình hình thành phát tri n	Trang 5
4. ãnh h ãng phát tri n	Trang 6
II. Báo cáo c a h i ãng qu n tr	Trang 8
1. Nh ãng nét chính c a k t qu ho t ãng trong n m 2013	Trang 8
2. Tình hình l i nhu n th c hi n so v i k ho ch	Trang 9
3. Tình hình tài chính c a công ty cu i n m 2013 so v i k ho ch	Trang 10
4. Nh ãng thay i ch y u trong n m	Trang 10
5. Tri n v ãng và k ho ch trong t ãng lai	Trang 11
III. Báo cáo c a Ban giám c	Trang 12
1. Báo cáo tình hình tài chính	Trang 12
2. Nh ãng thay i v v n c ãng/v ãn góp	Trang 12
3. Báo cáo k t qu ho t ãng s n xu t kinh doanh	Trang 12
4. Nh ãng thành t u công ty t c	Trang 16
5. K ho ch phát tri n trong t ãng lai	Trang 19
IV. Báo cáo tài chính	Trang 19
V. Báo cáo c a ki m soát n i b	Trang 20
1. Ki m toán tài chính n i b	Trang 20
2. Ki m soát ho t ãng	Trang 23
3. K t lu n và ki n ãng	Trang 25
VI. Các công ty con	Trang 26
1. Các công ty con do BVG n m gi C ph n chi ph i & tình hình u t	Trang 26
2. Các công ty liên doanh, liên k t c a BVG	Trang 27
VII. T ch c nhân s	Trang 28
1 C c u b máy qu n lý	Trang 28
2 Tóm t t s y u lý l ch nhân s ch ch t	Trang 29
3 Chính sách i v i ãng i lao ãng	Trang 33
VIII. Thông tin c ãng góp v ãn và qu n tr công ty	Trang 36
1. Thông tin và ho t ãng c a H QT	Trang 36
2. Thông tin và ho t ãng c a BKS	Trang 37
3. K ho ch t ãng c ãng hi u qu ho t ãng qu n tr c a công ty	Trang 38
4. Ch ãng thù lao cho các thành viên H QT& BKS	Trang 38
5. S l ãng thành viên H QT/BKS/BG có ch ãng ch ãng ào t o v qu n tr Cty	Trang 38
6. T l s h u c ph ãn và nh ãng thay i trong t l n m gi c ph n c a H QT, BKS, BG , KTT	Trang 38
7. D li u th ãng kê v c ãng góp v ãn	Trang 39
Ph l c 01: Báo cáo ki m toán n m 2013	Trang 40

Kính thưa quý công đồng,

Năm 2013 năm thử thách với sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp, nền kinh tế tiếp tục suy thoái, các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa và sản xuất công nghiệp không nói lên rằng vì các chi phí và các chi phí khác tăng, mặt khác nó còn chèn ép lợi nhuận của các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, giảm sút các doanh nghiệp có lợi thế kinh doanh trên thị trường và phần các doanh nghiệp đang khó khăn cần sự hỗ trợ.



hội đồng thường niên 2014 tổ chức ngày 12/4/2014 tại công ty)

Hội đồng thường niên năm 2014 quyết định là tập trung tái cấu trúc toàn bộ công ty thông qua chuyển đổi ngành hàng từ thương mại tiêu thụ hàng xuất khẩu và giá trị thông qua M&A các công ty con của HQT và BG tiếp tục thực hiện thành công.

Con số sản xuất trong năm không phải là doanh thu tăng mà là chi phí của công ty năm 2013 giảm gần 40%

Mặt công đồng nói lên rằng cho những đóng góp và phần thưởng xứng đáng.

Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của công đồng đã đầu tư vào BVG, sự nỗ lực phấn đấu và vượt qua những khó khăn của lãnh đạo công nhân viên đóng góp công sức cho thành công của BVG trong những năm qua và các bất qua 3 năm qua.

Với kinh nghiệm và bản lĩnh của lãnh đạo công ty, sự góp sức của cán bộ công nhân viên, tiềm lực tài chính và tiềm lực nhân lực của các công đồng, nhà đầu tư, chúng tôi tin tưởng sự lãnh đạo Công ty sẽ đạt được những thành công hơn nữa trong năm 2013 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị: Trần Anh Văn

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

Tên tiếng Anh: BACVIET STEEL JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: BACVIET STEEL., JSC

Trụ sở: Số 53 Đường Nguyễn Văn Giang, Phường Nguyễn Văn Giang, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3 877 0742 Fax: (84.4) 3 877 3648

Website: [www.bacvietgroup.com](http://www.bacvietgroup.com)

Giấy CN/KKDs: 0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 03 ngày 18/05/2013

Mã số thuế: 0100979011

Tài khoản số: 107704.0006308

Tên: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long Biên

Vốn điều lệ đăng ký: 108.000.000.000 (Một trăm linh tám tỷ) đồng

Vốn điều lệ thực góp: 97.509.480.000 (Chín mươi bảy tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng

Mã chứng khoán: BVG

Sàn niêm yết: HNX

Ngày bắt đầu niêm yết: 09/8/2010

Số lượng lưu hành: 9.750.948 cổ phiếu.

## 2. L NH V C HO T NG CH NH BAO G M:

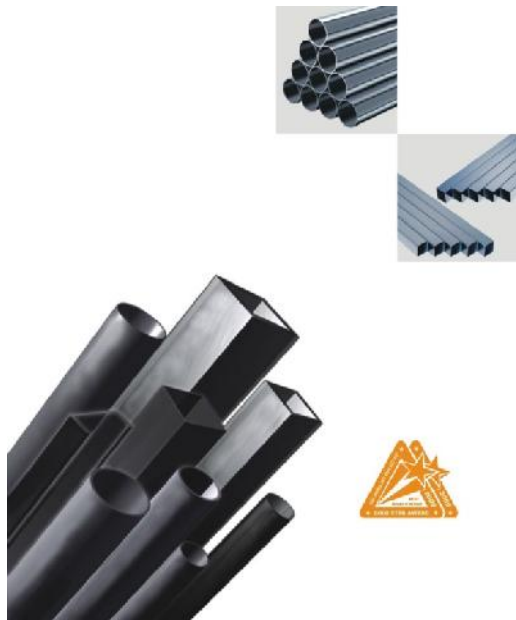
### A/S N XU T C KH I TI U CH U N V A PHI TI U CH U N

- S n xu t khung nhà và khung kho b ng thép, n i th t gia ình và tr ng h c;
- Xây d ng công trình công nghi p và dân d ng. Thi công l p t h th ng c i n, các công trình c p thoát n c và x lý môi tr ng;
- S n xu t kinh doanh khuôn m u và ép nh a cao c p cho ngành công nghi p ph tr .
- S n xu t kinh doanh ng thép hàn, n i th t.



Công trình nhà thép c s n xu t t chính s n ph m ng thép c a công ty mang l i chu i giá tr cao t 2013

NHÀ THÉP TI N CH MANG TH NG HI U DAMSAN



(Nhà máy ống thép hiện đại với công suất 48.000mt/năm đã trở thành công ty liên doanh với 4 nhà xuất khẩu Nhật Bản)

NG THÉP MANG THƯƠNG HIỆU NSMV

B/S SẢN XUẤT KHUÔN MẪU VÀ ÉP NHỰA KỸ THUẬT CAO



(Nhà máy khuôn mẫu-nhựa hiện đại của Việt Nam có văn hành bình nhng kỹ sư có trình chuyên môn cao tạo ra nhng sản phẩm chất lượng cấp thng giới)

NG THÉP MANG THƯƠNG HIỆU NSMV

## KHUÔN M U – NH A MANG TH NG HI U LIM



Thùng ng hàng Smart I – tainer ph c v ngành công nghi p Logistics



S n xu t giàn giáo và c p pha công ngh Nh t b n v i ch t l ng r t cao

## CÁC S N PH M C KHÍ XU T KH U C A BVG ANG TRI N KHAI

### 3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRI N

- 06/03/2000: Công ty TNHH Thép B c Vi t thành l p v i ba thành viên có tr s t i s 4 Tr n H ng o, Hà N i. Nhà x ng 2.000 m<sup>2</sup> t i c Giang, Long Biên, Hà N i.
- N m 2002: Công ty m r ng s n xu t b ng vi c xây d ng thêm m t nhà x ng li n k nhà x ng c v i di n tích 2.000 m<sup>2</sup>, u t thêm máy cán xà g t ng, b t u s n xu t m t s hàng hoá c khí v i ch t l ng cao.

- Năm 2004: Công ty thép B c Vi t nh n ch ng ch ISO 9001:2000 trong vi c áp d ng công ngh qu n lý cao và khoa h c theo tiêu chu n qu c t .



- Tháng 07/2004: Công b ch t l ng thép theo JIS G 3101 Tiêu chu n công nghi p Nh t B n thép cán cho k t c u t ng h p c C c tiêu chu n o l ng ch t l ng Hà N i ti p nh n.



- Tháng 11/2004: c C c s h u trí tu ch ng nh n ng ký nh n hi u BACVIET STEEL và logo công ty cho các lo i hàng thép xây d ng, thép hình cán nóng, s t, thép, k t c u thép, xà gồ thép, t m l p kim lo i. c bi t trong n m 2004 này Công ty ã nh n c gi y phép u t xây d ng nhà máy t i khu công nghi p Qu Võ B c Ninh v i t ng di n tích g n 15.000 m<sup>2</sup> t o b c t phá cho chi n l c m r ng s n xu t kinh doanh c a doanh nghi p.
- Năm 2005: Công ty t gi i th ng Sao Vàng t Vi t 2005. Công ty TNHH k t c u Thép B c Vi t là công ty con u tiên c thành l p v i 100% v n u t t i B c Ninh, c xây d ng thành m t nhà máy hi n i s n xu t k t c u thép, nhà thép ti n ch và tr thành m t ngành hàng ch l c mang th ng hi u c a huy n tho i - DAMSAN.
- Tháng 4/2005: Công ty CP Th ng m i B c Vi t ra i làm công tác th ng m i và phân ph i hàng hoá b t u ho t ng theo mô hình nhóm công ty t o ti n cho s phát tri n theo mô hình m con.
- Tháng 03/2007: Nh n hi u nhà thép ti n ch DAMSAN chính th c c C c s h u trí tu c p ch ng nh n b o h nh n hi u hàng hoá,
- 20/06/2008: Công ty C ph n Thép B c Vi t – BVG c thành l p thông qua vi c chuy n i t Công ty TNHH Thép B c Vi t;
- Năm 2009: BVG c nh n gi i th ng Sao vàng t Vi t l n th hai. Công ty ã kh n tr ng tri n khai u t xong nhà máy ch t o thép ng, nhà máy ch t o khuôn m u và nh a cao c p t i khu công nghi p Qu Võ B c Ninh h a h n a ho t ng s n xu t c a công ty phát tri n m nh m thay th ho t ng th ng m i thu n túy.
- Năm 2010: Công ty C ph n Thép B c Vi t chính th c tr thành công ty i chúng

- 30/7/2010: Công ty thực hiện thu nhập năm 2009 9.750.948 đồng phí thuế SGTGT đối với hàng hóa và dịch vụ khác có giá trị tiêu dùng (Giấy chứng nhận đăng ký thuế số : 188/2013/GCNCP – VSD ngày 29/7/2013)
- 09/8/2010: 9.750.948 đồng phí thuế SGTGT chính thức năm 2009 tại SGTGT đối với hàng hóa và dịch vụ khác có giá trị tiêu dùng của Tập đoàn Việt trí thành công ty liên doanh năm 2009 sau 10 năm hình thành và phát triển.
- 13/10/2011: BVG khởi công nhà máy sản xuất các sản phẩm cốc khí xuất khẩu tại KCN Gia L Thái Bình với chủ đầu tư là công ty con Công ty Cổ phần Công nghiệp Bình Việt đánh dấu một bước tiến mới trong thách thức ngành công nghiệp vật liệu và xúc tiến xuất khẩu của BVG.
- 23/10/2013: BVG được cấp giấy phép xuất thành lập công ty liên doanh với 4 đối tác là các tập đoàn lớn của Nhật Bản bao gồm NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT, SUMITOMO CORP, KYOEI STEEL, SUMISHO HANDBAI thành lập công ty liên doanh mang tên NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT VIETNAM (NSMV) sản xuất ống thép và các sản phẩm cốc khí xây dựng, cốc khí giao thông xuất khẩu.
- 31/12/2013: BVG được phê duyệt tín dụng dài hạn xuất nhập nhà máy sản xuất các sản phẩm cốc khí xuất khẩu tại Thái Bình, dự án mà BVG đã nhận được tín dụng năm 2011 và đã hoàn thành nghĩa vụ pháp lý được cấp phép xuất khẩu sản phẩm vào thị trường Nhật Bản. Năm 2013 nhà máy đã đi vào hoạt động sản xuất thử. Dự kiến doanh thu năm 2014 đạt 55 triệu đồng.
- Hiện nay, BVG đã có một cổ sở hữu vàng với nhiều công ty thành viên tập đoàn như BacViet Group, sở hữu những dự án có tiềm năng và rất có giá trị hoạt động trên thị trường như Ngân hàng Hitech Phòng, Thái Bình và cổ phần của Bình Việt.
- 31/12/2013: Công ty đã thực hiện tái cấu trúc hệ thống Bacvietgroup, qua việc bán thanh lý nhà xưởng máy móc giá trị số đông và khai thác kém, thay đổi cấu trúc ngành nghề, tái tổ chức lại các khoản chi phí cổ phần là chi phí lãi vay, chi phí quản lý, tập trung nguồn lực cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp phi kim loại và cốc khí xuất khẩu phù hợp với thị trường, xây dựng thương hiệu, niềm tin với thị trường ngoài cổ phần là Nhật Bản, Hàn Quốc. Xây dựng định mức chi phí, quy chế, cổ phần là quy chế lương và chính sách đãi ngộ nhân viên, ưu đãi nhân sự linh hoạt với các nhân viên thành viên, tổ chức làm việc cho ngành công nghiệp.

#### 4. NHỮNG NGUYÊN NHÂN PHÁT TRIỂN

##### 4.1. CÁC MÔ HÌNH TIÊU CHIA YẾU CỦA CÔNG TY

- Trở thành nhà sản xuất cốc khí hàng đầu Việt Nam với thương hiệu BACVIET ứng dụng công nghệ chuyên “Một thương hiệu – tri ân niềm tin”. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và có khả năng xuất khẩu đi tất cả các nước trên thế giới.
- Trở thành nhà sản xuất khuôn mẫu và ép nhựa số 1 tại Việt Nam trong 5 năm qua với các phát triển các sản phẩm công nghiệp phi kim loại tại KCN Quỳ Võ Bình Ninh, KCN Gia L Thái Bình.
- Trở thành “doanh nghiệp chủ nhân” của công nghệ, văn hóa sản xuất và kinh doanh của Nhật Bản nên với các doanh nhân doanh nghiệp Việt Nam nhất là các doanh nghiệp phi kim loại và doanh nghiệp phi kim loại.

##### 4.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Khuyến khích và hỗ trợ trên các ngành hàng trọng điểm của thị trường trong nước, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm ra thị trường thế giới: Các sản phẩm cơ khí xây dựng, giao thông; Các sản phẩm khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp.
- Đa dạng hóa dòng sản phẩm mới cách vận dụng các công nghệ trên các ngành hàng cốt lõi bằng cách phát triển dòng sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao cho khách hàng trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế về chi phí đầu tư và tận dụng các tài sản hiện có sẵn.
- Tập trung chú trọng vào sản xuất cơ khí, nhất là cơ khí chính xác công nghệ cao, rào cản kỹ thuật lớn đáp ứng nhu cầu của khách hàng là các doanh nghiệp FDI xuyên quốc gia và lớn trên thế giới như nhà máy của BVG trở thành công ty số 1 tại Miền Bắc Việt Nam về cơ khí chính xác mà 5 năm trở lại đây là khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp.
- Chú trọng vào mở rộng thị trường xuất khẩu hiện nay phải thu được thị trường trong nước, mới mới tạo ra lợi nhuận kinh doanh, mới khác hẳn chỉ chi phí vận chuyển giá và lãi suất vay ngân hàng cao dẫn đến lợi nhuận thực tế thị trường và tài chính công ty.

- Phát triển các nhà máy của các công ty con theo hình thức hợp tác kinh doanh liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài, tận dụng lợi thế kinh nghiệm và kỹ thuật tiên tiến của nhân tài, vốn và công nghệ bên ngoài để mở rộng thị trường, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia.



- Hình thức sản xuất tinh gọn, chia nhỏ quy mô sản xuất, hình thức mang tính công nghiệp cao như công nghiệp trung gian để tận dụng lợi thế của các nhà máy, công ty con trong thị trường.

(Cùng ngày tại Nhật Bản tại Việt Nam, Ông Trần Anh Văn – Chủ tịch HĐQT của BVG và các đối tác công ty liên doanh NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT VIỆT NAM - NSMV tại Hà Nội tháng 3/2013)

## II. BÁO CÁO C A H I NG QU N TR CÔNG TY

### 1. NH NG NÉT CHÍNH C A K T QU HO T NG TRONG N M 2013

- N m 2013 khép l i ánh d u m t n m y bi n ng và thách th c i v i n n kinh t trong n c nói chung và i v i các doanh nghi p ngoài qu c doanh nói riêng trong ó có Thép B c Vi t. V n cho kinh doanh g p khó kh n do n x u và lãi su t không gi m c nh k v ng tác ng tiêu c c n ho t ng c a h u h t các doanh nghi p nh và v a chỉ m h n 90% t ng s doanh nghi p Vi t nam. Bên c nh ó c u i v i ho t ng xây d ng và u t suy gi m m nh m , th m chỉ còn gi m m nh h n n m 2011 nh t là b t ng s n óng b ng khi n cho h u h t các doanh nghi p s n xu t kinh doanh v t li u xây d ng và s t thép g p khó kh n. Nhi u doanh nghi p phá s n, các công ty ho t ng n h n 20 n m trong ngành s t thép c ng ph i d ng ho t ng, nhi u doanh nghi p ch t lâm sàng.

- V i nh h ng t các i h i 2010 và 2011, BVG tuy ho t ng kinh doanh không có lãi n m 2013 song v n là m t trong nh ng công ty còn “sót l i” c a ngành thép công nghi p. i u này thôi thúc H QT công ty ti p t c phát huy nh h ng m r ng liên k t gi m chi phí lãi vay t ng v n thông qua các ho t ng M&A các công ty con.



Tháng 3/2013 BVG cùng Nippon steel & Simikin metal product, Sumitomo corp, Kyohei steel và Sumiso tekko Hanbai khai tr ng công ty liên doanh NSMV ánh d u c b n b c phát tri n theo nh h ng m i c a BVG

- B ng nh ng c g ng v t b c, BVG ã i qua n m 2013 y c m xúc v i nh ng quy t nh chi n l c dài h n v c u trúc v n và u t . Tuy ho t ng kinh doanh thua l nh ng t ng chi phí ã gi m n 40% và con s l vì th ã c ki m soát và kh ng ch t o ra nh ng i m sáng và ni m tin trong ho t ng c a mình:
- Thành công trong vi c thành l p và a vào ho t ng công ty liên doanh NSMV v i 4 i tác r t l n c a Nh t b n v ngành hàng s t thép và c khí, m ra tri n v ng không nh ng cho chính liên doanh này mà còn là cho các công ty con còn l i c a BVG.
- Doanh s khuôn – nh a ti p t c t ng lên 130%, m t m c t ng tr ng r t cao trong i ki n không u t m r ng và s l ng CBCNV gi m i 10%.

## 2. TÌNH HÌNH L I NHU N TH C HI N SO V I K HO CH



- Doanh thu kinh doanh TM ã s t gi m áng k theo nh h ng song v n ph i gánh ch u chi phí v n khá cao d n n l i nhu n th p

- B t n v v mô, lãi su t không th gi m xu ng, th tr ng B t ng s n óng b ng và cú s c n x u c a ngành Ngân hàng d n ã òng ti n cho SXKD cho SME c c k khó kh n
- Các m t hàng k t c u thép, ng thép và xà g thép u gi m sút v doanh thu ch có ho t ng s n xu t khuôn m u nh a t ng tr ng và có l i nhu n.
- M c tiêu t ng t tr ng doanh thu t s n xu t vì th không th c hi n c m c ã r t c g ng và d n n hi u qu trong kinh doanh t th p.
- L i nhu n biên t ng trong khi doanh s gi m và chi phí c ng gi m n 40%, tuy nhiên nhìn chung các chi phí l n v n gi m ít nh ti n l ng, lãi vay... nên công ty v n b thua l .

### CÁC CH TIÊU K T QU KINH DOANH H P NH T C A CÔNG TY: ( VT: 1 tri u ng)

STT	CH TIÊU	N M 2011	N M 2012	N M 2013	K HO CH 2013	T L TH C HI N
	Doanh thu thu n	738,986	531,863	189,258	344,700	54.91%
2	Giá v n hàng bán	680,431	492,028	160,652	283,719	56.62%
3	L i nhu n g p	58,555	39,835	28,606	60,981	46.91%
4	L i nhu n t SXKD	1,636	(38,095)	(19,286)	3,720	-518.44%
5	L i nhu n sau thu thu c c òng cty m	963	(36,698)	(7,841)	3,348	-231.26%
6	Tài s n ng n h n	283,060	268,296	221,610	270,000	82.08%
7	Tài s n dài h n	188,243	209,253	204,884	210,000	97.56%
8	T ng tài s n	471,303	477,548	426,494	480,000	88.85%

9	Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn	340,417	387,766	344,355	350,000	98.39%
10	Vốn chủ sở hữu	123,252	86,178	76,480	130,000	58.83%

### 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH C A CÔNG TY CU I N M 2013 SO V I K HO CH CÁC CH S TÀI CHÍNH H P NH T C B N

STT	CH S	N M 2011	N M 2012	N M 2013	K HO CH N M2013	T L TH C HI N
1	T su t l i nhu ng p	7.92%	7.49%	15.11%	17.69%	85.4%
2	T su t LN t H SXKD	0.22%	-7.20%	-10.19%	1.08%	-944.3%
3	T su t l i nhu n sau thu	0.13%	-6.90%	-4.09%	0.97%	-421.2%
4	T ng tr ng doanh thu thu n	120%	72%	36%	65%	54.9%
5	T ng tr ng l i nhu n sau thu	47%	-3812%	-804.3%	-9.1%	8816.3%
6	Ch s thanh toán nhanh	0.59	0.55	0.7	0.7	100.0%
7	N vay trên V n CSH	2.76	4.50	4.50	2.69	167.2%
8	LN THUAN/TAI SAN ( ROA)	0.002	-0.077	-0.018	0.007	-260.3%
9	LN THUAN/ VON CP ( ROE)	0.008	-0.426	-0.101	0.026	-393.1%
10	LN THUAN/ SO CP ( EPS)	0.010	-0.376	-0.080	0.035	-231.3%
11	Giá tr s sách/ CP	1.264	0.884	0.784	1.333	58.8%

### 4. NH NG THAY I CH Y U TRONG N M

- Thay i l n nh t trong n m là công ty ã a vào ho t ng hai thành viên m i nh m th c hi n b c i rõ nét là chuy n doanh thu sang s n xu t: Công ty liên doanh NSMV và công ty c p h n công nghi p B c Vi t nhà máy t t i Thái Bình.
- Trong n m, vi c c c u l i ngu n v n ã giúp công ty th ng b ng h n v tài chính. Các kho n vay dài h n và các kho n vay b ng ng USD v i dòng ti n thu v c m b o b ng USD ã giúp công ty gi m ngay lãi su t trong n m, th i h n tr n các kho n vay c ng c gi n ra phù h p v i s c chu ng c a công ty.

## 5. TRI N V NG VÀ K HO CH TRONG T NG LAI



Năm 2014-2015 các d báo s ti p t c có nhi u khó kh n thách th c khi n n kinh t th gi i ang t i m n nh ng bi n ng khó l ng. Tình hình kinh t v mô ch a có nh ng d u hi u kh i s c, ngu n v n ngày càng khan hi m. Ngành xây d ng nói chung và ngành thép nói riêng c d báo ti p t c g p nhi u khó kh n do c nh tranh trên th tr ng kh c li t và c u gi m do chính ph c t gi m u t .

- Tuy nhiên công ty nhìn nh n c h i t vi c vi c xu t kh u s n ph m sang các n c ASEAN, Nh t b n, Úc, M ,Trung òng và các n c ang phát tri n trong khu v c là r t t i m n ng. H n n a ngành công nghi p ph tr c a Vi t nam còn y u so v i các n c ang phát tri n trong khu v c trong khi nhu c u trong n c ngày càng t ng cao nên nh h ng phát tri n chuyên sâu s n ph m thu c lnh v c này là r t t i m n ng. c bi t i v i tnh B c Ninh, m t a ph ng có r t nhi u các d án c a các t p òan m nh u t nh các th ng hi u CANON, SAMSUNG, NOKIA, FOXCOM ..., v.v.. ang r t c n có m t i ng doanh nghi p v tinh l n.
- Nhi u ho t ng M&A v i các i tác Nh t b n t i Vi t nam n m qua ã cho th y minh ch ng rõ nét v s thành công c a ho t ng này và nh h ng c c u c a công ty t cu i 2013 là c s t o ra ni m tin cho m t k ho ch phát tri n t t p trong t ng lai.
- Các d án l n c a công ty có t i m n ng và r t có giá tr ho t ng tr i dài t à N ng tr ra là c s t t công ty thu hút u t t ng c ng h p tác nhi u m t v i các i tác t i m n ng trên th gi i n Vi t nam làm n.
- K ho ch t ng lai c a công ty là phát huy m i quan h tin c y v i các i tác l n c a Nh t b n tìm ng ra cho không nh ng s n ph m c a công ty mà còn c g ng chuy n giao nh ng tài s n c a công ty ã u t tr c ây mà ch a l c phát tri n vào u t cùng các i tác nh m khai thác tri t giá tr các tài s n ó nh là các máy móc thi t b , các nhà máy, các khu t và d án s n xu t n m t i các v trí c a nh KCN Qu võ B c Ninh, KCN Gia l Thái Bình và KCN ình V H i phòng.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng cân đối tài sản trong năm trên mức công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ rất khó có thể đưa ra các chỉ số song viên để minh chứng các thay đổi trong công tác quản trị và đầu tư đã diễn ra hết quý 2013 sản xuất vay ngân hàng đã giảm mạnh các khoản nợ ngắn hạn 40% cho thấy bộ chỉ huy và sự cố gắng nỗ lực trong công tác quản trị tài chính của HĐQT.

Chỉ tiêu thanh toán, sự vay nợ ngắn hạn ngắn hạn trên các ngân hàng giảm mạnh 212 tỷ xu nợ 71 tỷ giúp cho tài chính của công ty vững vàng hơn, khả năng mở rộng tín dụng rõ nét hơn

#### 2. NHẬN THAY ĐỔI VÀ VẤN ĐỀ CÔNG/VẤN ĐỀ GÓP

Trong năm 2013, công ty không thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo dự kiến phát hành thêm cổ phiếu để huy động thông qua do tình hình thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn nên sự góp của các công ty không có thay đổi trong năm.

Việc cứu vãn góp có 1 sự thay đổi trong năm khi mà các công ty nội địa, công ty nước ngoài và công ty nước ngoài có thể góp thêm (Xin xem phần 7 của báo cáo)

#### 3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Biểu đồ kinh tế vĩ mô năm 2013:

- Biểu đồ suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp diễn, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng thấp.
- Thị trường kinh doanh có nhiều khó khăn hơn
- Lãi suất tiếp tục mức cao và khó tiếp cận vốn vay
- Dòng tiền vào SXKD có mức giá thấp
- Thị trường CK tăng nhẹ nhưng vẫn chưa hồi phục.
- Thị trường BĐS và xây dựng giảm sút, suy yếu.

Ảnh hưởng từ năm 2013 của HĐQT và thực tế thực hiện:

- Hạn chế kinh doanh thép thế hệ mới do không hiểu quy và quản lý
- Tập trung vào các mặt hàng cơ khí xuất khẩu thay vì hướng vào thị trường trong nước.
- Bộ máy không hiểu quy của các Giang
- Chuyển đổi công nghệ nhà máy kết cấu thép Damsan, tập trung sản xuất các thiết bị sản xuất sàng gia nháp chu kỳ sản xuất toàn cầu
- Không chấp theo doanh số mà cố gắng chấp theo hiểu quy, đã thấy rõ hiểu quy qua kết quả SXKD
- Các chỉ tiêu tài chính bộ chỉ huy đã thể hiện quy rất cao, toàn thể vững vàng cho SXKD

Hình ảnh trong hoạt động quản trị kinh doanh:

- Chưa có những tín hiệu rõ ràng về khả năng phục hồi các khoản nợ xấu trong hoạt động xây lắp.
- Do cắt giảm hoạt động thương mại, ngành thi công chuyên nghiệp nhà máy sản xuất thép sang liên doanh, đã bán thanh lý nhà máy đúc Gang nên dòng tín dụng giảm nghiêm trọng tuy nhiên không có tình trạng mất cân đối thanh toán dài hạn cuối 2012.
- Trong quá trình chuyển đổi các cơ cấu doanh thu của công ty từ thương mại sang sản xuất, chưa tìm được những mô hình có doanh số lớn bù đắp dòng tín dụng mà phải dùng các biện pháp cơ cấu tài chính bù vào thiếu hụt dòng tín dụng năm mất chức năng trong hoạt động SXKD

Hoạt động sản xuất:

- Áp dụng những công nghệ quản trị tiên tiến
- Chuyển đổi cơ cấu hạ tầng các công nghệ cao cấp thị trường nội địa sản phẩm.
- Nhấn mạnh giao dịch với khách thu và công nghệ trong sản xuất liên trong quản trị
- Trong sản xuất phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất giảm thiểu chi phí.

Hình ảnh trong hoạt động Sản xuất:

- Máy SX sản phẩm cơ khí kim loại thi công giá trị khai và chuyển đổi do tiếp cận hạ tầng các mô hình mới và kỹ thuật sản xuất cao hơn trình độ cũ
- Máy móc tu thép sản phẩm do nhập bán hàng kiêm nhiệm không tách biệt chi phí, lãng phí công nhân của 1/2 nhà máy Damsan
- Công tác nhân sự chưa tận dụng tối đa nhân lực trong sản xuất
- Nhà máy khuôn nhà không có đầu tư tiếp do hạn chế về tài chính ảnh hưởng đến hiệu suất phát triển doanh số vốn tăng 30% (năm 2012 tăng 61%)

Kết quả sản xuất kinh doanh kết quả phân kỳ:

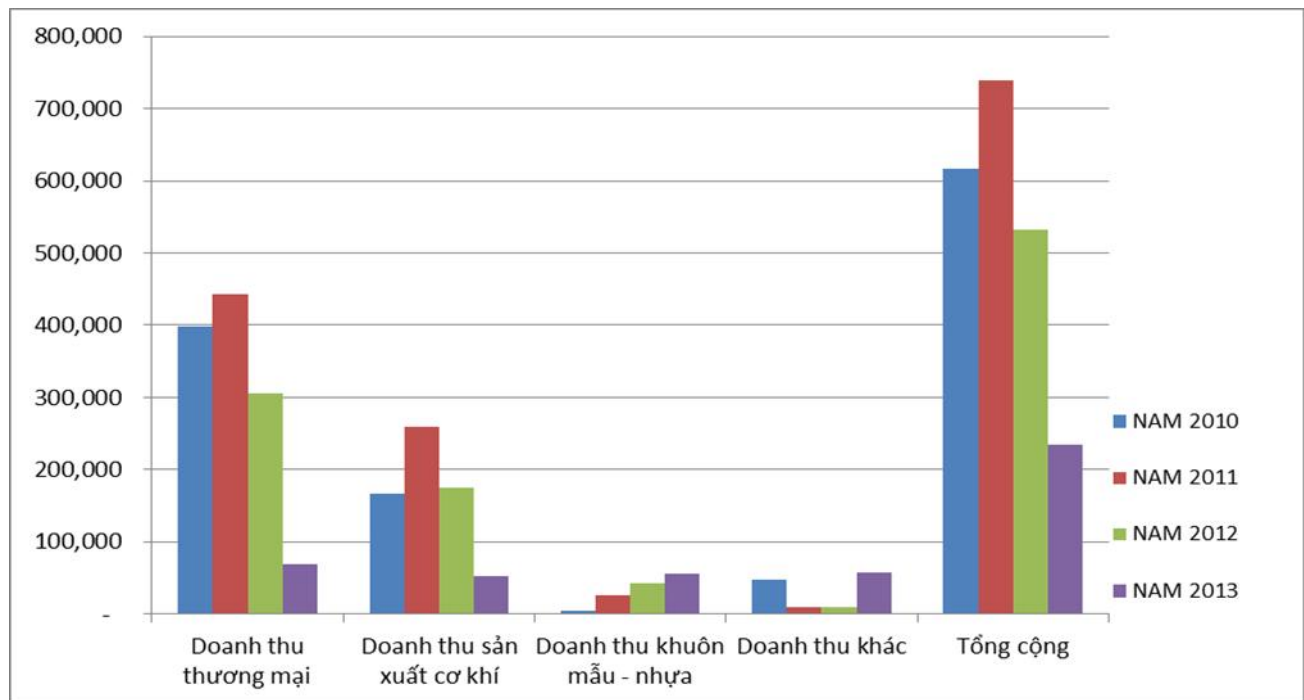
#### CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC MÔ HÌNH

Doanh số và lợi nhuận theo mô hình qua 3 năm và kế hoạch 2013 (VT: Tr.VN)

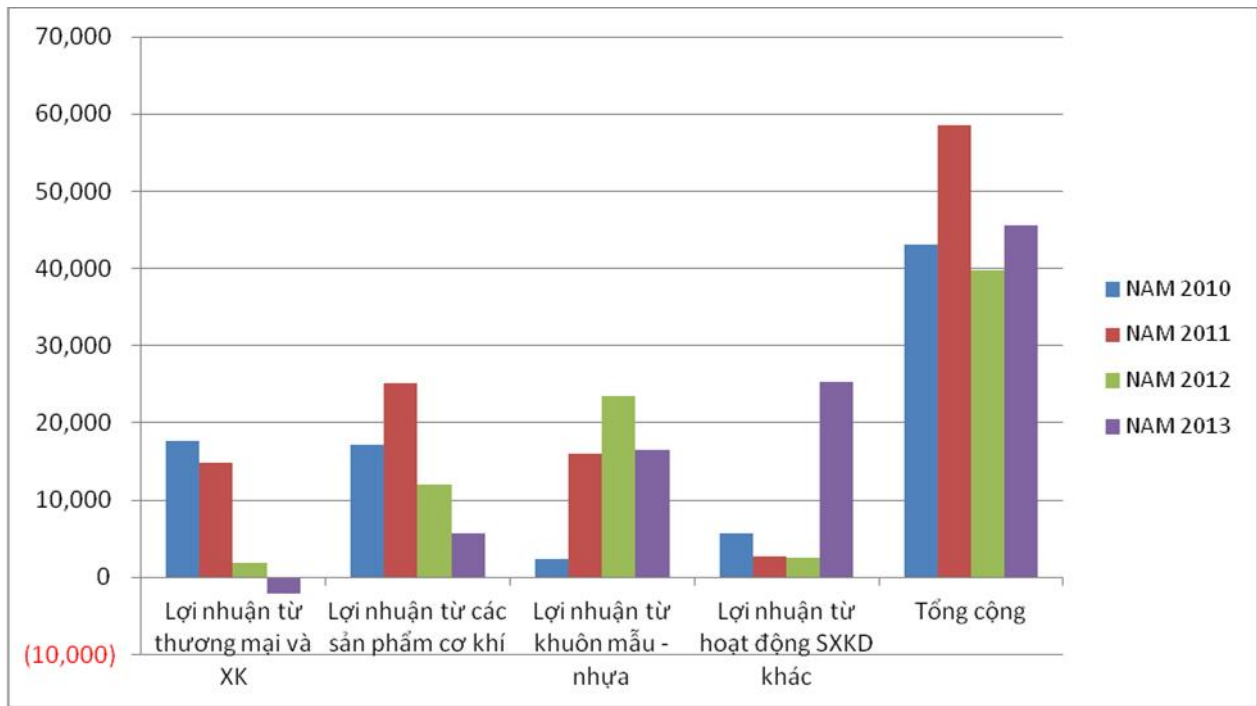
SAN PHẨM	NAM 2014F	NAM 2013	NAM 2012	NAM 2011	NAM 2010
Bán thương mại	25,999	68,481	304,987	443,460	398,659

K t c u thép	36,000	31,863	64,064	86,527	64,834
Xà g thép + SPXK	89,000	16,958	18,176	34,218	34,179
Ông thép en	1,000	2,451	28,811	43,792	28,093
Ông thép m	1,000	486	63,134	95,532	39,541
Khuôn m u	25,000	13,191	7,488	8,027	993
Nh a cao c p	53,000	42,661	35,732	18,717	3,199
N i th t	-	-	-	-	8,399
Gia công	2,000	940	3,729	2,337	940
Máy móc, nhà máy, TN khác	6,000	44,810	-	-	34,110
Tài chính ,cho thuê, khác	6,900	12,227	5,741	6,375	3,884
<b>T ng c ng</b>	<b>245,899</b>	<b>234,068</b>	<b>531,863</b>	<b>738,986</b>	<b>616,832</b>

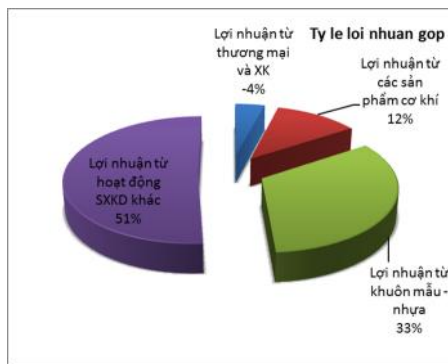
Bì u doanh thu thu n các m t hàng (Tri u VN )



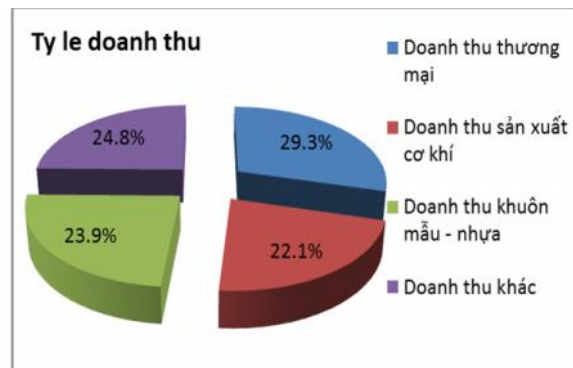
Bì u l i nhu ng p các m t hàng (Tri u VN )



Biểu đồ lợi nhuận và lợi nhuận gộp các mặt hàng (%)

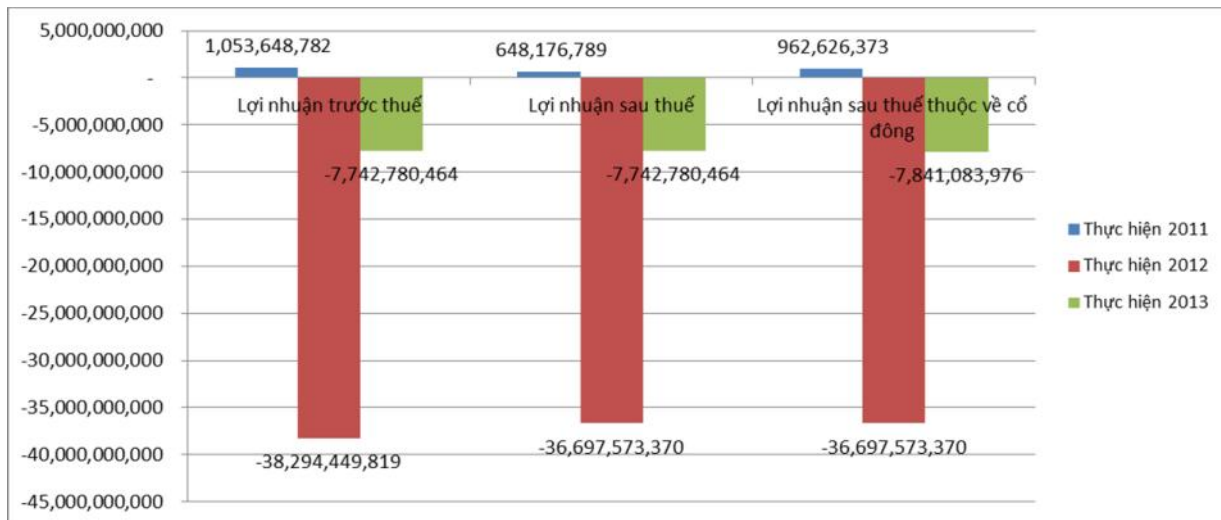


Tỷ lệ lợi nhuận biên của các mặt hàng/Tổng lợi nhuận biên



Tỷ lệ doanh thu của các mặt hàng/tổng doanh thu

Lợi nhuận sau thuế so sánh 2011 và 2013 (VT: VND)



#### 4. NH NG THÀNH T U CÔNG TY T C

##### 4.1.V TH C A CÔNG TY

- Là m t công ty có uy tín trong s n xu t và kinh doanh bài b n.Có n ng l c v nhân s , qu n tr và công ngh có th liên doanh liên k t t o ra doanh nghi p m nh trong th i gian ng n.
- Là m t công ty có hình nh t t trong m t công chúng, luôn gi v ng hình nh nghiêm túc c a m t nhà s n xu t hàng công nghi p
- Là m t công ty có uy tín cao trong th tr ng, BVG luôn có các b n hàng, i tác cùng sát cánh h tr nhau trong ho t ng s n xu t kinh doanh và phát tri n.

##### 4.2. TH TR NG VÀ KHÁCH HÀNG

- Là m t công ty có n ng l c trong vi c XNK hàng hóa, duy trì t t m i quan h v i khách hàng trong và ngoài n c.
- V i b dày 14 n m ho t ng BVG ã xác l p c h th ng khách hàng thân thi t và tin cậy trên c n c. Các công ty thu c BVG t o thành m ng l i r ng kh p nh m t m ng l i phân ph i chéo cho các s n ph m c a mình.
- Là công ty có v trí a lý c c k thu n l i khi các nhà máy u n m trên tr c qu c l chính n i li n các vùng kinh t tr ng i m c a c n c.

##### 4.3. QU N LÝ

- Là m t công ty duy trì t t h th ng qu n lý ch t l ng ISO 9001, ISO 14001, không ng ng c p nh t công ngh qu n lý m i.

##### 4.4. NGU N NHÂN L C

Công ty có i ng  
lãnh o trình t  
i h c n t i n s  
c ào t o trong  
và ngoài n c, y  
tâm huy t nhanh  
nh y, quy t oán  
luôn h ng t i các  
m c tiêu phát tri n  
b n v ng và ngày  
càng cao.



(Phong trào th thao và v n hóa luôn là i m t a v ng ch c và c u n i thân thi t  
g i a ban lãnh o và CBCNV công ty)

- B máy qu n lý trung gian có trình , kinh nghi m và nhi t tinh, công tác, c ng hi n lâu dài và n  
nh t i công ty ngay t nh ng ngày u thành l p.
- i ng nhân viên nhi t tinh v i công vi c th c hi n n n p và nghiêm túc ch chính sách c  
g n l i n v i quy n l i và ch ãi ng t t.

#### 4.5. V N HÓA DOANH NGHIỆP

Là công ty luôn duy trì và phát huy  
truy n th ng v n hóa qua vi c tích  
c c tham gia các phong trào v n  
hóa th thao, t thi n vì c ng ng  
và tham gia nhi u t ch c h i  
doanh nhân, doanh nghi p.

(Công oàn công ty là i m t a  
v ng ch c m b o quy n l i c a  
ng i lao ng)



#### 4.6. NH NH PH N TH NG Ã C GHI NH N

- B ng khen c a Th T ng Chính Ph n m 2009 ghi nh n nh ng óng góp cho quá trình s n xu t kinh doanh góp ph n xây d ng và b o v t qu c c a n v
- B ng khen c a B th ng m i (nay là b công th ng), U ban qu c gia v h p tác kinh t qu c t , B ng khen c a UBND thành ph Hà N i liên t c t 2004 n 2009 v thành tích s n xu t kinh doanh và ho t ng xã h i.



(Lãnh o công ty nh n gi i th ng Sao vàng t Vi t l n th 2)

- Thành tích hoàn thành t t ngh a v n p thu , b ng khen c a T ng c c thu n m 2004
- Hai l n o t gi i th ng Sao vàng t Vi t 2005 và 2009
- Cúp vàng th ng hi u Vi t h i nh p WTO 2007 c a B khoa h c công ngh
- Th ng hi u có uy tín v i ng i tiêu dùng 2005 c a b V n hoá thông tin
- Cúp vàng s n ph m uy tín ch t l ng 2005 c a H i S h u công nghi p Vi t Nam
- Huy ch ng vàng h i ch các doanh nghi p áp d ng h th ng QLCL ISO n m 2005 c a b KHCN
- Cúp vàng ISO h i nh p kinh t qu c t 2009.
- Các b ng khen c a TW oàn Thanh niên CSHCM, H i liên hi p thanh niên Vi t Nam, U ban nhân dân Thành Ph Hà N i trao t ng cho các cá nhân lãnh o Công ty v nh ng óng góp cho ho t ng s n xu t kinh doanh, c a h i DN tr .
- Danh hi u doanh nhân tr Th ng Long 2005 cho lãnh o Công ty
- Huy ch ng “Vi th h tr ” cho lãnh o Công ty
- B ng khen c a UBND TP Hà N i v vi c th c hi n t t chính sách n p thu n m 2010
- B ng khen c a TW h i liên hi p Thanh niên Vi t nam n m 2013 v các óng góp cho phong trào doanh nghi p tr Th o

- Đây là những phần thưởng xứng đáng, ghi nhận những nỗ lực của các nhà đầu tư và các nhà sản xuất thép Việt Nam trong những năm qua.

#### 5. KHUÔN MẪU PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Tập trung chuyên sâu vào hoạt động sản xuất cốt lõi, giảm thiểu gánh nặng về chi phí đầu tư và các nhà sản xuất liên quan ngoài cùng ngành nghề, đặc biệt là các nhà xuất khẩu thép. Chú trọng và nguyên vật liệu thép nhập khẩu, nhà thép, xà gồ thép.

- Sản phẩm khuôn mẫu và nhà cao cấp là sản phẩm công nghệ cao và hàm lượng chất xám lớn là dòng sản phẩm mũi nhọn ảnh hưởng thay đổi cục bộ sản phẩm của công ty trong những năm tới là: Công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, sản phẩm có rào cản kỹ thuật và nhu cầu nhân lực trong nước và xuất khẩu với mức tiêu chuẩn quốc tế.



(Lãnh đạo công ty phát biểu tại hội nghị thu hút FDI do thành lập chi nhánh 3/2013)

- Nhân lực và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng, đào tạo nhân lực, xây dựng hệ thống nhân sự hợp lý, chi tiết và phát triển bền vững và môi trường doanh nghiệp thân thiện làm nền tảng duy trì và phát triển nhân sự chi tiết cao.

- Nâng cao năng lực quản trị công ty thông qua hoạt động đào tạo và các biện pháp quản lý tập trung, áp dụng những công nghệ quản trị tiên tiến vào quản lý vận hành doanh nghiệp.

- Tăng vốn mồi nhai tài chính: tiếp tục công bố thông qua phương án phát hành tăng vốn lên 200 tỷ đồng. Chú trọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các đối tác có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và quản trị các thị trường công ty có quan hệ lâu dài, bền vững như Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc và Asean.

- Mối quan hệ với các đối tác: Quá trình phát triển và tăng vốn nhai tài chính và luôn có sự đồng hành của Tập đoàn Việt Nam chú trọng gắn liền với quy định của các đối tác.

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo tài liệu của báo cáo tài chính năm này bao gồm các nội dung của báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2013:

1. Báo cáo của ban giám đốc.
2. Báo cáo kiểm toán.
3. Bảng cân đối kế toán.

4. Báo cáo kế toán hàng kinh doanh.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

## V. BÁO CÁO CẢ KIỂM SOÁT NĂM 2013

### 1. KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2013 :

Báo cáo tài chính năm 2013 của BVG đã được lập đúng theo và tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE).

Chúng tôi nhận trách nhiệm đánh giá của Hội đồng Quản trị, ban giám đốc và kế toán hàng kinh doanh năm 2013 của ngành dầu khí và ngành kinh doanh cho năm 2014

Chúng tôi xin tóm tắt kế toán hàng và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2013 đã lập và kiểm toán theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành.

#### 1.1 Kế toán hàng kinh doanh năm 2013:

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	189.874.708.588
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	616.609.854
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	189.258.098.734
4	Giá trị hàng bán	11	160.652.293.721
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	28.605.805.013
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	303.028.013
7	Chi phí tài chính	22	27.113.259.705
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	25.997.195.097
8	Chi phí bán hàng	24	1.450.659.630
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19.631.347.031
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	(19.286.433.340)
11	Thu nhập khác	31	44.810.020.480
12	Chi phí khác	32	27.893.469.329
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	16.916.551.151
14	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	(5.372.898.275)

15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(7.742.780.464)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	(7.742.780.464)
18.1	Lợi nhuận sau thuế các công ty	61	98.303.512
18.2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	62	(7.841.083.976)
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(804)

### 1.2 Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2013

TÀI SẢN		Mã số	31/12/2013
A	TÀI SẢN NGANH	100	221.610.173.708
	(100=110+120+130+140+150)		-
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.911.477.361
1	Tiền	111	4.911.477.361
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	109.921.625.523
1	Phải thu của khách hàng	131	64.266.458.989
2	Trợ cấp cho người bán	132	796.707.183
5	Các khoản phải thu khác	135	49.671.081.007
6	D phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(4.812.621.656)
IV	Hàng tồn kho	140	103.070.158.449
1	Hàng tồn kho	141	103.270.661.475
2	D phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(200.503.026)
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.706.912.375
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.492.076.013
2	Thuế GTGT cơ cấu	152	413.653.020
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	36.872.872
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	1.764.310.470
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	204.884.083.133
	(200=210+220+240+250+260)		
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	-
II	Tài sản cố định	220	171.313.239.151
1	Tài sản cố định hữu hình	221	158.266.689.601
-	Nguyên giá	222	225.673.564.791
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(67.406.875.190)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	4.555.252.244
-	Nguyên giá	228	5.906.495.390

-	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.351.243.146)
4	Chi phí xây dựng cơ bản đang	230	8.491.297.306
III	Bất động sản hữu hình	240	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	19.312.455.962
1	Đầu tư vào công ty con	251	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	14.944.211.966
3	Đầu tư dài hạn khác	258	4.368.243.996
V	Tài sản dài hạn khác	260	9.779.464.930
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9.578.840.699
2.	Tài sản thu thuế hoãn lại	262	200.624.231
VI	Lợi thế thương mại	269	4.478.923.090
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270	426.494.256.841
NGUỒN VỐN		Mã số	
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	344.354.694.582
I	Nợ ngắn hạn	310	142.032.828.289
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	71.248.145.333
2	Phải trả ngắn hạn	312	28.804.867.238
3	Ngõ mua trả tiền trước	313	6.807.704.016
4	Thu và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.903.293.854
5	Phải trả lương	315	2.528.042.538
6	Chi phí phải trả	316	24.216.964.291
7	Phải trả lãi	317	-
8	Phải trả theo tiến kế hoạch H XĐ	318	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.170.769.944
11	Quê khen thưởng, phúc lợi	323	353.041.075
II	Nợ dài hạn	330	202.321.866.293
4	Vay và nợ dài hạn	334	201.348.717.384
5	Thu thuế hoãn lại phải trả	335	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338	973.148.909
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	76.480.322.328
I	Vốn chủ sở hữu	410	76.480.322.328
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	97.509.480.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	16.503.370.800
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	6.719.029.425
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	1.137.798.402
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	150.037.319
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(45.539.393.618)
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
1	Nguồn kinh phí	432	
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSC	433	

C	L I ÍCH C A C ÔNG THI U S	439	5.659.239.931
T	NG C NG NGU N V N (440=300+400+439)	440	426.494.256.841

## 2 KI M SOÁT HO T NG:

Trong n m 2013 Ban Ki m Soát ã th c hi n giám sát các ho t ng và nh t trí v i H i ng qu n tr , Ban giám c v ho t ng i u hành, ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty. K t qu ki m soát ho t ng ch y u nh sau:

### 2.1 V công tác qu n tr i u hành và tuân th pháp lu t

Trong n m 2013 công tác qu n tr i u hành c a H QT Công ty C ph n Thép B c Vi t ã tuân th úng các quy ch n i b c a Công ty bao g m: Quy ch ho t ng c a H i ng qu n tr , quy ch qu n lý tài chính, quy ch l ng, quy nh v ch chính sách và công tác phí i v i CBCNV phù h p v i mô hình ho t ng c a công ty, nghiêm ch nh ch p hành các quy nh c a nhà n c v Công ty c ph n và công ty i chúng, th c hi n t t các quy nh c a UBCKNN, S giao d ch ch ng khoán Hà N i.

### 2.2 Ho t ng K toán n i b :

Báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính ã c ki m toán n m 2013 c l p theo úng ch , chu n m c k toán và m b o úng th i gian quy nh. Công tác k toán n i b luôn m b o h th ng ch ng t s sách k toán theo úng ch và chu n m c k toán. Th c hi n t t các ngh a v tài chính và báo cáo v i các c quan qu n lý.

### 2.3 Ho t ng S n xu t & Kinh doanh

Th tr ng kinh doanh vô cùng khó kh n, ngành thép ti p t c suy thoái, lãi su t tuy có gi m sút nh ng doanh nghi p v n ch a ti p c n ngu n v n, H QT và Ban giám c ã th c hi n ngh quy t c a H C t p trung vào vi c tái c u trúc doanh nghi p, chú tr ng vào ho t ng SXKD tr ng y u sau:

- T p trung vào s n xu t các s n ph m có t su t l i nhu n biên cao nh s n ph m khuôn m u nh a, c khí xu t kh u t ng l i nhu n gi m d n t l d n t ín d ng.
- T p trung ngu n l c, th i gian u tiên s n xu t hàng xu t kh u nh s n ph m khuôn m u, các s n ph m nh a xu t kh u t i ch cho Các i tác nh Canon, Samsung, poster các m t hàng c khí nh xu t i Nh t, bán thanh lý nh ng tài s n c nh không còn nhu c u s d ng t p trung ngu n thu ph c v SXKD.
- Th c hi n t t vi c c t gi m t i a các kho n chi phí c bi t là chi phí lãi vay ngân hàng c th chi phí lãi vay n m 2012 là 48.57 t , n m 2013 chi phí lãi vay ch còn 25.99 t gi m 46.4% so v i n m 2013. Chi phí qu n lý doanh nghi p n m 2012 là 24.4 t , n m 2013 ch còn 19.63 t , gi m 19.5%. Vi c cho thuê nhà x ng máy móc, tài s n c nh c a công ty t o ngu n thu n nh bù p các kho n chi phí c bi t là chi phí lãi vay.
- Trong s n xu t phát huy c các sáng ki n c i ti n k thu t nâng cao n ng su t, ch ng c h u h t các công ngh cao, áp d ng nhi u công ngh qu n tr tiên ti n c bi t t Nh t b n giúp công tác qu n lý s n xu t t th n.

## 2.4 Những hạn chế còn tồn tại:

- Khó khăn lớn nhất của BVG vẫn là giá nhân viên nguồn lực vẫn, chưa chấp hành đúng quy định về chi phí xuất công nhân doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng gây khó khăn cho các quy trình kinh doanh và xuất.
- Tại nhà máy K t c u Thép t n công nhân công bố là các công trình, các dự án xuất của nhà nước, nhưng nút thắt vẫn chưa giải quyết được. Thứ nhất là thép trong nước cung b h n ch b i chính sách xuất. Công ty đã nhập thay thế các sản phẩm đã trên nền tảng cơ khí sẵn có nhm vào thị trường xuất khẩu tuy nhiên quá trình tái cấu trúc mới nhưng giải oan u và còn nhiều giá nhân viên nguồn lực.
- Nhà máy khuôn mú - nhà đã phát huy các khả năng hoạt động gần hết công suất tuy nhiên vì cần thêm máy móc phục vụ cho sản xuất bộ phận nhân viên, áp lực tăng lương cho người lao động theo quy định của nhà nước và chi phí xuất bản u còn là gánh nặng, chi phí tài chính và tỉn BHXH năm 2013 toàn nhà máy lên tới 12.9 t
- Nhà máy liên doanh NSMP vì sản phẩm thép công bố nh h ng b i s s t gi m m nh c a th tr ng thép, ngoài ra tính cạnh tranh ngành hàng công nghiệp thêm chi phí thành lập, chuyên giao công nghệ, chuyên giao nhân lực để kinh doanh không thể nhm mong muốn.

## 2.5 Hoạt động tài chính

- Năm 2013 mặc dù vì các tiếp cận nguồn vốn còn khó khăn nhưng công ty cũng đã chấp hành đúng tỉn về các khoản vay ngân hàng, giảm 46.4% chi phí lãi vay so với năm 2012, hoạt động kinh doanh công bố là lợi nhuận kinh doanh sản phẩm thép giảm sút nên chi phí bán hàng năm 2012 là 4.59 t, năm 2013 là 1.45 t giảm 68,4%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 19.5%
- Phương án phát hành cổ phiếu và huy động trái phiếu chuyển đổi huy động vốn theo quy định của pháp luật công đồng thị trường năm 2013 công không thể thực hiện được do thị trường chứng khoán năm 2013 sụt giảm mạnh, giá cổ phiếu quá rẻ, gây nh h ng l n n ni m tin c a nhà u t nên vì các chi phí tài chính bị hạn.
- Năm 2013 HĐQT vẫn tiếp tục quy định rõ trách nhiệm quản lý tài chính, công nhân cho từng giám đốc các công ty con nhm m b o dòng tài chính của mình, ban hành và thực hiện quy định lãi suất trần và nên giảm bớt áp lực tài chính về các công ty mẹ thì ít nhất là giảm dần những hạn cao.

## 2.6 Hoạt động xuất

- Năm 2013 mặc dù tài chính vô cùng khó khăn nhưng công ty quy trình xuất thêm 14 tấn thép cho công ty công nghiệp B c V i t xuất xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm tài sản công nghệ trên diện tích 2.2 Ha, tổng xuất khẩu trên 60 tấn thép sản xuất các sản phẩm cơ khí nh, sản xuất cophia, dàn giáo xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Hiện nay nhà máy đã đi vào hoạt động kinh doanh thu năm 2014 khoảng 55 t.
- Mục tiêu xuất thêm máy, tăng công suất cho nhà máy khuôn mú và ép nhựa phục vụ nhu cầu của thị trường vẫn chưa thực hiện được do khó khăn về nguồn vốn. Tuy nhiên HĐQT đã hỗ trợ thị trường trong công tác xuất, xuất thêm cho công ty Công nghiệp B c V i t đi hình thức chuyển nhượng công nghệ thu sang xuất góp vốn tỉn 30 t.
- HĐQT tập trung tái cấu trúc nguồn lực, tiết giảm chi phí trên các nhà máy sẵn có, nâng cao chất lượng sản phẩm, ý nghĩa thị trường hiện tại, tiếp cận với các tác nhân ngoài xúc tiến hoạt động xuất khẩu ra

th trưởng các nhà máy trong khu vực công bố là Nhật Bản và Hàn Quốc, doanh thu của nhà máy năm 2013 tăng 25% so với năm 2013.

## 2.7 Công tác quản trị nhân sự và chính sách đãi ngộ

- Năm 2013 công ty thực hiện tái cấu trúc hệ thống bacviet group, mặc dù rất nhiều khó khăn song ban lãnh đạo vẫn duy trì ổn định nhân viên làm cho gần 400 lao động trên cơ sở duy trì linh hoạt nhân sự của các nhà máy thành viên phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế.

- Công ty luôn chú trọng, duy trì nâng cao trình độ chuyên môn, lành nghề và tận tụy trong đó có nhiều cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao trong công ty, thực hiện trách nhiệm đóng BHXH, BHYT cho 100% lao động đã ký hợp đồng chính thức, thường xuyên tìm kiếm, xây dựng và hoàn thiện quy chế lương, chính sách, công tác phúc lợi phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước vì lợi ích nhân sự tại các nhà máy năm 2013 đã đạt được như sau.

- Tuy nhiên công tác nhân sự của công ty vẫn còn những hạn chế như chưa có nhiều nhân tài trong các khu công nghiệp, số lượng nhân sự cấp cao, vị trí quản lý tại thị trường vùng, BHXH hàng năm từ phía các quan nhà nước gây áp lực không nhỏ trong quản trị nhân hành cho HĐQT, đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng làm gia tăng chi phí nhân công của công ty.

## 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2013 tiếp tục bị song BKS chúng tôi ghi nhận những nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc các công ty BVG công bố trong công tác nhân sự chỉ nói chung cho sự phát triển của BVG trong những năm tới hiện là việc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tập trung vào sản phẩm công nghiệp phát triển và các thị trường xuất khẩu, mở rộng hợp tác kinh doanh cho sự phát triển của BVG trong tương lai.

hoàn thành tất cả các tiêu chí sản xuất kinh doanh năm 2014. Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc các công ty BVG như sau:

1. Tập trung nỗ lực, tiếp tục tái cấu trúc hệ thống BVG hiệu quả thông qua việc xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án kinh doanh ngoài công bố là Nhật Bản vào các dự án còn lại bao gồm Dự án Thái Bình, Nhà máy Kỹ thuật Thép tại Bình Định, Dự án tại khu công nghiệp Bình Định, Hải Phòng.
2. Chú trọng, tập trung sản xuất và sản xuất tinh, công bố chú trọng nghiên cứu sản phẩm thâm nhập thị trường ngoài nước sản phẩm không phụ thuộc vào giá cả, sản phẩm có tính cạnh tranh, tiếp tục xây dựng thương hiệu, niềm tin đối với khách hàng trong và ngoài nước.
3. Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực trong công tác quản trị nhân hành, bổ sung nhân lực cấp cao. Hiện nay Giám đốc điều hành công ty kiêm chủ tịch HĐQT, áp lực công việc là rất lớn vì vậy cần có sự hỗ trợ từ các chuyên gia, sự hỗ trợ từ các thành viên khác trong HĐQT, cần nâng cao hiệu quả quản lý, sáng kiến mới và quy tắc mới thay vì những thói quen cũ.
4. Cần nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc tất cả các bộ phận trong công ty, minh bạch tài chính nhân sự tại các phòng ban, bộ phận hoạt động kém hiệu quả công bố tại các nhà máy. Chú trọng nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ.
5. Mặc dù kinh doanh thua lỗ nhưng cần có những cơ chế mới cho HĐQT và ban kiểm soát nâng cao trách nhiệm thay vì hình thức như hiện nay.

Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2013. Ban kiểm soát chúng tôi kính mong quý công đồng chia sẻ với HĐQT những khó khăn, thách thức của năm kinh tế này vì các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và BVG nói riêng. Sự ủng hộ, sự chia sẻ của quý công đồng là động lực giúp HĐQT, Ban Giám đốc của công ty tiếp tục đưa công ty vượt qua khó khăn và phát triển bền vững.

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Các công ty con do BVG nắm giữ phần chi phí và tình hình như sau:

### 1.1. Công ty TNHH 1 thành viên K t c u Thép B c Vi t

- Trụ sở chính: Km 7 Quốc Lộ 18, Xã Phụng Lợi, Quận Võ, Bắc Ninh;
- Vốn điều lệ: 31.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng (thực góp đến 31/12/2013)
- Vốn góp của BVG: 100% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 22/12/2005;
- Tình hình hoạt động: Không hoạt động;
- Ngành nghề: Sản xuất chế tạo K t c u thép công nghiệp, nhà thép tiền chế;

### 1.2. Công ty Cổ phần Công nghệ B c Vi t

- Trụ sở chính: Km 7 quốc lộ 18, xã Phụng Lợi, huyện Qu Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Vốn điều lệ: 71.250.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 63.250.000.000 đồng (thực góp đến 31/12/2013)
- Vốn góp của BVG: 88,77% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 23/07/2008

- Th i h n ho t ng: Không th i h n
- Ngành ngh : S n xu t, kinh doanh ng thép, khuôn m u; nh a cao c p

### 1.3. Công ty C ph n Công ngh p B c Vi t

- Tr s chính: Thôn Tô Hi u, Xã ông Quang, Huy n ông H ng, T nh Thái Bình
- V n i u l : 30.000.000.000 ng
- V n i u l th c góp: 26.382.205.013 ng (th c góp n 31/12/2013)
- V n góp c a BVG: 90% v n i u l
- Ngày thành l p: 31/01/2008
- Th i h n ho t ng: Không th i h n
- Ngành ngh : S n xu t, kinh doanh các s n ph m c khí xu t kh u, c u k i n kim lo i, d ch v kho bãi.

## 2. Các công ty liên doanh, liên k t c a BVG

### 2.1. Công ty C ph n Th ng m i B c Vi t

- Tr s chính: S 109/53 c Giang, Long Biên, Hà N i
- V n i u l : 6.100.000.000 ng;
- V n góp c a BVG: 34% v n i u l
- Ngày thành l p: 25/4/2005
- Th i h n ho t ng: Không th i h n

- Ngành nghề : Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu thiết bị phòng, gia đình và trường học.

## 2.2. Công ty CP TM xuất và công nghệ Hàng Việt

- Trụ sở chính: A14 khu Công viên Võng Th, phường Bội, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Vốn đầu tư : 2.000.000.000 VNĐ
- Vốn góp của BVG: 25% vốn đầu tư
- Ngày thành lập: 09/03/2005
- Ngành nghề : Thương mại xuất nhập khẩu, Thương mại phát triển và quản lý các dự án năng lượng tái tạo, giáo dục đào tạo, nông nghiệp và thương mại.

## 2.3. Công ty TNHH Nippon steel & Sumikin metal products Việt Nam

- Trụ sở chính: Km 7 quốc lộ 18, xã Phong Liều, huyện Quỳ Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Vốn đầu tư : 53.911.680.000 VNĐ
- Vốn góp của BVG: 24% vốn đầu tư
- Ngày thành lập: 23/10/2013
- Ngành nghề : Sản xuất kinh doanh các loại ống thép công nghiệp và các khí xuất khẩu

Hu h t các công ty con và công ty liên doanh, liên kết của BVG công bố công ty mẹ và tình hình chung về các doanh nghiệp này và về trong năm 2013 do tài chính thất th t, biến động giá c nguyên v t li u và chi phí u vào luôn trong xu h ng t ng cao t u n cu i n m nên k t qu s n xu t kinh doanh của các công ty con c ng r t h n ch tuy ã có nhi u c i cách và c g ng trong qu n tr i u hành, t i t k i m chi phí.

## VII. T CH C VÀ NHÂN S :

### 1. C C U B MÁY QU N LÝ

Các chủ tịch của Công ty bao gồm công ty mẹ, 03 Công ty con, 03 Công ty liên kết có hiệu lực hành động máy cao nhất là như sau:

- Công ty BSSB: Công ty TNHH K t c u thép B c Vi t; S n xu t nhà thép, c u tr c nâng h và các s n ph m c khí phi tiêu chu n – Nhà máy 1.4Ha t i KCN Qu Võ B c Ninh
- Công ty BVIT: Công ty C ph n Công ngh B c Vi t; Khánh thành 2010 cho 2 dòng s n ph m chính là ng thép hàn và khuôn m u – nh a: Nhà máy 3.2Ha t i KCN Qu Võ B c Ninh
- Công ty BVI: Công ty C ph n Công nghi p B c Vi t; n 31/12/2013 nhà máy c khí xu t kh u s n xu t ra các s n ph m c khí xu t sang th tr ng Nh t b n - M - ÚC theo n t hàng ã i vào ho t ng, doanh thu n m 2014 đ ki n 55 t ng, ãy là đ án m i quy t nh u t n m 2013 c a công ty - Nhà máy 8.2Ha t i KCN Gia L Thái Bình
- Công ty BVT: Công ty C ph n Th ng m i B c Vi t; Kinh doanh n i th t v n phòng
- Công ty BVH: Công ty C ph n Th ng m i u t và công ngh H ng Vi t: T v n u t và xúc ti n u t n c ngoài.
- Công ty NSMV: Công ty Nippon steel & sumikin metal products Viet Nam: S n xu t ng thép c nh và c l n ph c v trong n c và xu t kh u sang th tr ng các n c trong khu v c

## 2. TÓM T T S Y U LÝ L CH NHÂN S CH CH T

### 2.1 H I NG QU N TR : G M 5 THÀNH VIÊN

<p>Ông Trần Anh V ng Sinh n m 1972 Ch t ch H QT, giám c công ty CP Thép B c Vi t Th c s QTKD Ngày vào công ty: N m 2000</p>	<p>Ông V H u Trí – Sinh n m 1958 Thành viên H QT, giám c công ty K t c u Thép B c Vi t C nhân kinh t , i h c Kinh t qu c dân Ngày vào công ty: N m 2000</p>	<p>Ông Nguy n H u B o – Sinh n m 1974 Thành viên H QT, giám c công ty CP Công ngh B c Vi t C nhân kinh t i h c Th ng m i Hà N i Ngày vào công ty: N m 2000</p>
<p>Ông là thành viên sáng l p và là Giám c công ty Thép B c Vi t t n m 2000. Hi n t i Ông là Giám c kiêm ch t ch H QT c a Công ty CP Thép B c Vi t và là ch t ch c a nhi u công ty trong h th ng Bacvietgroup. Ông là m t trong s nh ng ng i ã xây đ ng n n móng u tiên cho công ty TNHH Thép B c Vi t t i n</p>	<p>Ông là thành viên sáng l p và là m t trong nh ng ng i xây đ ng n n móng u tiên c a công ty THHH Thép B c Vi t t i n thân công ty CP Thép B c Vi t, là phó Giám c công ty TNHH Thép B c Vi t t n m 2000, t n m 2005 n nay Ông là giám c công ty K t c u Thép B c Vi t – Công ty</p>	<p>Ông là ng i có m t t nh ng ngày u tiên trong l ch s hình thành và phát tri n Thép B c Vi t, Là Tr ng phòng kinh doanh công ty TNHH Thép B c Vi t t n m 2000, phó giám c công ty TNHH Thép B c Vi t t n m 2007, Giám c công ty Công ngh B c Vi t t n m</p>

thần của công ty CP Thép Bắc Việt và là người luôn chú trọng xây dựng nền văn hóa của Bacvietgroup. Với những lúc quăn trở trong nhiệm vụ, sẵn sàng bôn và chiến đấu trong kinh doanh Ông đã chèo lái con thuyền của công ty vượt qua nhiều khó khăn thách thức và vững vàng tiến bước trong tương lai. Ông luôn là người nhàn hạ chỉ dẫn các quản lý cho công ty và luôn tiên phong trong các công việc cải cách hiện đại nhằm thành công trong mọi giai đoạn phát triển khác nhau của Bacvietgroup.

con sở hữu 100% vốn của công ty CP Thép Bắc Việt và nhiệm vụ giám đốc quản lý các công ty thành viên của BVG. Với bộ đội kinh nghiệm ông đã góp phần quản lý vào việc nâng cao vị thế của Thép Bắc Việt đặc biệt là sản phẩm Nhà thép Tiền chế Damsan, sản phẩm thép mạ kẽm mạ nhôm mạ titan năm 2009.

2013, thành viên HĐQT công ty CP Thép Bắc Việt và nhiệm vụ giám đốc quản lý các công ty thuộc Bacvietgroup. Ông là QMA – người đi đầu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong nhiệm vụ. Hiện tại Ông đang lãnh đạo nhà máy thép và khuôn mẫu công ty CP Công nghệ Bắc Việt tại Quyển B Bắc Ninh mới trong những sản phẩm mới của BVG trong những năm tới.

Ông Nguyễn Đức Dũng – Sinh năm 1968

Thành viên HĐQT  
Tiền nhiệm quản lý kinh doanh tại M, K, S, C, KHÍ CHÍ TỐ HBK Hà Nội.

Ngày vào công ty: Ông Dũng là thành viên HĐQT cũ

Ông là người từng giám đốc quản lý các tổ chức hiện tại, từng người đi đầu công ty Petro Vietnam PSC tại Hà Nội năm 1990, giám đốc dự án đặc biệt Công ty Schmidt Việt Nam năm 1993, Phó tổng giám đốc công ty Schmidt Việt Nam năm 1995 Chủ tịch HĐQT – giám đốc công ty TNHH Hàng Việt năm 2000 Chủ tịch HĐQT công ty CP TM – T & CN Hàng Việt và là thành viên HĐQT công ty CP Thép Bắc Việt năm 2013. Mặc dù mới tham gia vào thành viên HĐQT

Ông Lê Quốc Hùng – Sinh năm 1967

Thành viên HĐQT  
Giám đốc công ty CP Thương mại Bắc Việt  
Chủ nhiệm quản lý kinh doanh

Ngày vào công ty: Năm 2008

Làm Giám đốc công ty cổ phần Thương mại Bắc Việt năm 2008 kiêm thành viên ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt, năm 2013 ông có những đóng góp tích cực bổ sung vào hệ thống quản lý nhân sự năm 2014.

Ông Lê Quốc Hùng là người có tâm huyết và nhiệm vụ làm cán bộ quản lý của các công ty liên kết của nhà máy, ông góp phần phát triển hệ thống kinh doanh nội thất của BVG vào những

BVG nh ng v i b dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tư Ông ng c D ng ã óng góp không nh trong quá trình tìm kiếm các i tác chỉ n l c xây dựng, phát triển các d án l n c a BVG hi n t i và trong t ng lai .

t h n 4 n m qua t o ra m t doanh nghiệp th ng m i n ng ng và nhi t huy t y tr trung c a BVG.

BVT c hy v ng nh là m t công ty ti m n ng c a BVG v phát triển h th ng phân ph i hàng tiêu dùng trong toàn qu c mà ông Hùng là ng i ch u trách nhi m tri n khai

## 2.2 BAN KI M SOÁT: G M 3 THÀNH VIÊN

Bà Tr n Th Thu L – Sinh n m 1976

- Tr ng BKS
- K toán tr ng công ty TNHH K t c u Thép B c Vi t
- C nhn kinh t i h c kinh t qu c dân.
- Ngày vào công ty: N m 2001

Ông Lê V n Thuy n – Sinh n m 1961

- Thành viên BKS
- Giám c công ty CP công nghiệp p B c Vi t
- C nhn kinh t i h c kinh t qu c dân.
- Ngày vào công ty: 2010

Bà V Th Thu Hà – Sinh n m 1978

- Thành viên BKS
- Tr ng phòng HC nhân s công ty CP Thép B c Vi t
- C nhn kinh t i H c Th ng m i Hà N i
- Ngày vào công ty: N m 2000

Làm kế toán viên tại công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2001, Kế toán trưởng công ty TNHH KTCU Thép Bắc Việt từ năm 2006.

Bà có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kế toán, trong quá trình công tác luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của công ty và là người có chuyên môn cao nên ngay khi BVG chuyển thành công ty tư nhân, bà đã được bổ nhiệm làm trưởng ban kiểm soát và giám đốc từ năm 2008 đến nay.

Hiện bà L là kế toán trưởng công ty TNHH KTCU Thép Bắc Việt, trưởng ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt.

Ông có gần 30 năm làm cán bộ kinh doanh và tổ chức tại các tập đoàn của Nhà nước.

Từ năm 2009 Ông đảm nhiệm thêm chức vụ Thành viên ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt và từ năm 2013 là Chủ tịch HĐQT công ty bị nhiệm vụ giám đốc công ty tư nhân công nghiệp Bắc Việt, thành viên ban chấp hành chi nhánh xí nghiệp Thái Bình.

Vị quan trọng và đặc biệt là là người sinh ra trên quê hương Thái Bình chính vì thế ông sẵn sàng phát huy các kinh nghiệm của mình vào hoạt động trong năm 2013 hứa hẹn mang lại doanh thu lớn cho công ty trong những năm tới.

Làm kế toán – Hành chính tại công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, Phó phòng HCNS từ năm 2008, Trưởng phòng HC – NS, thành viên ban kiểm soát từ năm 2009 đến nay.

Bà Hà là một trong những cán bộ ưu tiên của BVG ngay từ khi thành lập và giữ nhiều vai trò khác nhau từ quản lý kho hàng, kế toán và đặc biệt là người tham mưu cho ban lãnh đạo công ty xây dựng chính sách nhân sự từ những ngày đầu tiên.

Bà có đóng góp công sức lớn giúp HĐQT trong việc quản lý các công việc và làm các thủ tục BVG niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.

### 2.3 BAN GIÁM ĐỐC: G M 4 THÀNH VIÊN TRONG Ó ÔNG TRẦN ANH VĂN VÀ ÔNG NGUYỄN HỮU BỒ LÀ THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM NHIỆM

Ông Lê Văn Cường – Sinh năm 1969

- Phó giám đốc công ty
- Chủ nhân kinh tế tư nhân lĩnh vực kinh tế quốc dân Hà Nội

Ngày vào công ty: Năm 2007

Ông đã có bề dày kinh nghiệm với trên 15 năm làm kinh doanh và hơn 4 năm làm giám đốc công ty tư nhân tại Bắc Việt từ đầu những năm 90. Sẵn sàng hỗ trợ công tác quản lý và

Bà Trần Thu Hương – Sinh năm 1975

- Kế toán trưởng
- Chủ nhân kinh tế tư nhân lĩnh vực KTQD Hà Nội

Ngày vào công ty: Năm 2000

Có một thời gian đầu tiên trong quá trình hình thành và phát triển Thép Bắc Việt, Bà Trần Thu Hương giữ chức vụ Kế toán trưởng của công ty

trung và tây nam b là c s  
 ông có th trị n khai t t th  
 tr ng m i cho công ty t i khu  
 v c này c ng nh xu t kh u i  
 các n c lân c n.

Ông C ng là ng i có ki n th c,  
 k n ng tài chính và ki m soát chi  
 phí t t s là h t nhân quan tr ng  
 giúp công ty h n ch các chi phí  
 và t ng hi u qu ho t ng.

Thép B c Vi t t n m 2002  
 n nay.

Hi n bà là k toán tr ng công  
 ty CP Thép B c Vi t và ng  
 th i là ng i ch u trách nhi m  
 công b thông tin c a BVG.

V i b dày kinh nghi m trong  
 lnh v c k toán Bà T Thu  
 H ng ã xây d ng b máy k  
 toán v ng vàng nghi p v ,  
 thông th o v h th ng pháp  
 lu t liên quan n lnh v c k  
 toán, cung c p s li u chính  
 xác k p th i cho các công tác  
 qu n tr c a công ty, tham  
 m u, óng góp nhi u sáng  
 ki n c bi t trong các ho t  
 ng tài chính, k toán c a  
 Bacvietgroup.

Ban giám c c a công ty và các nhân s ch ch t ã th c hi n úng ch c n ng nhi m v c a mình theo  
 quy nh c a i u l công ty và chu s i u hành tr c ti p c a h i ng qu n tr. Ban giám c c  
 h ng các quy n l i bao g m l ng, ph c p theo quy ch l ng c a công ty và ch chính sách do  
 công ty quy nh phù h p v i pháp lu t lao ng hi n hành c a nhà n c CHXHCN Vi t Nam.

### 3. CHÍNH SÁCH I V I NG I LAO NG

#### S L NG NG I LAO NG TRONG BVG VÀ C C U LAO NG

C c u lao ng theo trình và gi i tính

TT	Trình	S l ng	T l (%)
1	Trên i h c	02	0.61
2	i h c và Cao ng	77	23.54
3	Trung + S c p	248	78.04
		T ng c ng	327
Gi i tính		S l ng	T l (%)
1	Nam	182	55.65
2	N	145	44.34
		T ng c ng	327

a. Ch làm vi c, chính sách ãi ng ng i lao ng

- Công ty có quy chế làm việc, thi đua và quy định rõ về chế độ làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác dành cho người lao động rõ ràng và thể hiện thông suốt trong tất cả các công ty con. Thi đua xuyên suốt, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc, chính sách phù hợp với thực tế và Pháp luật lao động.



(Công nhân lao động của công ty cùng ban lãnh đạo giao lưu bóng đá (2013))

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật Lao động. Công ty thể hiện lòng ký thác bằng lòng với các cơ quan quản lý và thể hiện lòng báo hiếu xã hội, báo hiếu mẹ tổ cho tất cả các cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty và người thân. Hàng năm tổ chức đi du xuân xuân và nghỉ mát vào mùa hè để không khí vui và thoải mái cho toàn thể CBCNV.
- Công đoàn công ty chú trọng danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh, luôn nêu cao tinh thần sáng tạo của cán bộ công nhân viên, giúp cho người công nhân ghi được thành tích khen và ghi ý khen của các cấp lãnh đạo. Tích cực công nhân viên CBCNV tham gia các hội thi tay nghề và thi người công nhân có tay nghề giỏi do công đoàn ngành công nghiệp tổ chức.
- Hàng tháng/quý công ty tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV, quan tâm đến sức khỏe của NLĐ là các bậc cha mẹ, khuyến khích tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b. Chính sách ào t o

- Vị m c tiêu ào t o i ng cánb công nhân viên lành ngh , gi i qu n lý, Công ty dành m t kho n kinh phí riêng cho l nh v c ào t o nâng cao tay ngh . Hàng n m Công ty th ng xuyên c cán b i h c nâng cao trình nh l p ào t o v qu n tr và qu n lý, khóa h c v trách nhi m xã h i c a doanh nghi p i v i cán b lãnh o; các l p hàm th nghi p v ng n h n, v an toàn lao ng, các khóa h c v tay ngh th hàn và nhân s làm công tác an toàn, công tác ki m tra ki m soát ch t l ng s n ph m, nhân s làm công tác tri n khai và ki m soát h th ng qu n lý ch t l ng ISO 9001 và ISO 14001 i v i CBCNV h u h t các khâu t s n xu t tr c ti p n gián ti p c trong và ngoài n c.



(Ho t ng ào t o c công ty chú tr ng t o ra m t môi tr ng sáng t o và nhi t huy t cho CBCNV)

- Ngoài ra, công ty có quy nh v b c ng ch l ng và khuy n khích CBCNV h c t p nâng cao trình thông qua ch năng l ng cho nh ng ng i ã qua ào t o, qua ó kích thích nhi u cán b công nhân viên h c t p ph n u.

c. Chính sách c t c

- Theo i u l t ch c và ho t ng c a BVG, chính sách phân ph i c t c s do H QT ng h và H C quy t nh. C n c vào k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh hàng n m, H QT xu t ph ng án chia c t c phù h p trình H C quy t nh. Tùy theo tình hình th c t , H QT có th t m ng c t c cho các c ông theo Quý, 06 tháng ho c 09 tháng nh ng không v t quá m c c t c d ki n.

- Theo nghị quyết Đại hội đồng công ty lần đầu tiên đã chi trả trong năm 2010 là 16% bằng cổ phiếu. Tuy nhiên năm 2013 do tình hình kinh doanh gặp khó khăn kinh doanh thua lỗ, công ty đang trong thời kỳ tái cấu trúc nên chính sách cổ tức không thực hiện được.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của công ty gồm 5 thành viên, năm 2014 công ty sẽ trình Đại hội đồng bổ sung thêm 1 thành viên Hội đồng quản trị từ ngành ngân hàng công nghiệp và tài chính, có chuyên môn cho công ty.

- Ông Trần Anh Văn – Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Hữu Trí – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Bảo – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Dũng – Thành viên HĐQT
- Ông Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT của công ty Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và tổ chức sản xuất. Trong năm 2013 HĐQT đã thành công xuyên suốt các cuộc họp nhằm đưa ra các nghị quyết đúng đắn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính và thuế, các quy định quản trị liên quan nhân sự và quy định lao động, công tác quản trị trong những lĩnh vực như sau:

- Mời mời các khách hàng theo quý thực hiện họp cùng với BKS và BG,
- Ngoài ra còn các cuộc họp khác theo yêu cầu của các bộ phận. HĐQT họp nhiều lần để nghiên cứu các chính sách và mục tiêu phát triển chiến lược công nghiệp phi tham gia vào quá trình điều hành cho công ty,
- Ra các nghị quyết và quy định đúng thẩm quyền,
- Mời mời quy định công bố thông tin của DN gồm Quản trị, Tài chính và thuế, đúng hạn và chính xác,
- Đã thông qua chương trình làm việc của HĐQT năm 2013

- Ông Trần Anh Văn: Ph trách chung, nhân s , tài chính, u t .
- Ông Vũ Hữu Trí: Ph trách công tác s n xu t.
- Ông Nguyễn Đức Dũng: Ph trách i ngo i, xúc ti n u t , chính sách phát tri n và ào t o.
- Ông Lê Quốc Hùng ph trách kĩ m toán kĩ m soát n i b , pháp ch l ng th ng, thông tin và n i v .
- Ông Nguyễn Hữu B o: Ph trách v h th ng qu n lý ch t l ng, chính sách kinh doanh.



- Tuy nhiên do h u h t các thành viên H QT u kiêm nhi m công tác t i công ty ho c các n v khác nên ho t ng c a H QT ch a có t phá, ó chính là lý do H QT quy t nh trình HC 2014 b u b sung thêm 1 thành viên t ng c ng s c m nh ho t ng.
- Bên c nh ó n m 2013 là m t n m y khó kh n th thách c bi t v i các công ty kinh doanh thép m c dù k t qu kinh doanh ch a t t nh ng nh ng thành qu mà công ty t c c bi t trong lnh v c u t , phát tri n ã ph n ánh t m nhin và nh h ng mang tính chi n l c c a H QT là r t áng trân tr ng.

## 2. THÔNG TIN VÀ HO T NG C A BAN KI M SOÁT

Ban ki m soát g m 3 thành viên

- Bà Trần Thu Lan -  
Tr ng BKS
- Ông Lê Văn Thuận  
- Thành viên BKS
- Bà Võ Thu Hà -  
Thành viên BKS



- BKS c a công ty tr c thu c H C và do H C b u ra có nhi m v ki m tra tính h p lý, h p pháp trong ho t ng qu n lý c a H QT, ho t ng SXKD c a ban giám c, công tác qu n lý tài chính, k toán c a công ty và ho t ng c l p v i H QT và ban Giám c. Ban ki m soát th ng nh t nh k xem xét s li u báo cáo tài chính h p nh t tr c khi báo cáo c g i t i SGDK. Xem xét các v n nêu lên trong báo cáo i u hành c a H QT, ban giám c, các v n tuân th ngh quy t, i u l , quy ch tài chính, ch chính sách theo quy nh c a công ty và tuân th pháp lu t hi n hành trong các ho t ng c a công ty.

- BKS có s liên h th ng xuyên ch t ch v i H QT, ban giám c công ty, n m b t k p th i các v n phát sinh trong công tác i u hành và các ho t ng c a công ty và m t s v n liên quan n ho t ng u t , chi phí u t c n làm rõ u c H QT công ty gi i trình rõ ràng h p lý qua ó phát huy hi u qu công tác giám sát và ki m soát n i b c a ban ki m soát.

### 3. K HO CH T NG C NG HI U QU HO T NG QU N TR C A CÔNG TY

- Không ng ng nâng cao trình ào t o v qu n tr công ty thông qua các h i th o và các l p ào t o v qu n tr trong doanh nghi p Vi t nam
- Th ng xuyên trao i h c h i kinh nghi m qu n tr t i các doanh nghi p l n, xây d ng và phát tri n phù h p v i mô hình qu n tr c a công ty
- Các thành viên H QT, BG và thành viên BKS u tr c ti p tham d khóa ào t o c a IFC v qu n tr công ty. N m 2014 công ty ti p t c s b trí cho các thành viên H QT tham d y các khóa h c v qu n tr công ty niêm y t t ng c ng công tác qu n tr minh b ch.

### 4. CH THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN H QT & BAN KI M SOÁT

- K ho ch chi tr thù lao H QT, BKS n m 2013: T i a không quá 2% t ng l i nhu n sau thu c a n m 2013 th c t ch a chi tr .
- xu t chi tr thù lao H QT và BKS n m 2014 t i a không quá 2% t ng l i nhu n sau thu c a n m 2014 c ng v i s ti n thù lao ch a chi tr trong 4 n m 2010 n 2013.

### 5. S L NG THÀNH VIÊN H QT/BAN KI M SOÁT/BAN GIÁM C CỐ CH NG CH V QU N TR CÔNG TY:

- T t c các thành viên H QT, BKS, Ban giám c u có trình i h c và trên i h c, có ch ng ch ào t o v qu n tr doanh nghi p và ây là m t trong nh ng y u t quan tr ng giúp công ty có th th c hi n t t các quy nh v qu n tr công ty i chúng.

### 6. T L S H U C PH N VÀ NH NG THAY I TRONG T L N M GI C PH N C A H QT VÀ BKS, BAN GIÁM C, K TOÁN TR NG.

ST T	H tên	Ch c v	S CP ngày 31/12/2012	S CP ngày 31/12/2013	T I (%)
1	Tr n Anh V ng	Giám c - Ch t ch H QT	2.225.000	2.259.100	23.17
2	V H u Trí	Thành viên H QT	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Nguy n H u B o	Phó Giám c - Thành viên H QT	126.000	126.000	1.29
4	ng c D ng	Thành viên H QT	116.000	116.000	1.19
5	Lê Qu c Hùng	Thành viên H QT	44.404	44.404	0.46
6	Lê V n C ng	Phó giám c	10.000	10.000	0.10
7	T Thu H ng	K toán tr ng	98.000	15.000	0.15
8	Tr n Th Thu L	Tr ng BKS	13.288	16.988	0.17
9	Lê V n Thuy n	Thành viên BKS	55.034	102.734	1.05
10	V Th Thu Hà	Thành viên BKS	6.000	6.000	0.06
		T ng s	4.918.126	4.869.226	49.94

Toàn bộ số cổ phần của do HĐQT, Ban giám đốc, BKS, Kế toán trưởng của công ty đến 31/12/2013 là 4.869.226 cổ phần chiếm 49.94% tổng số cổ phần của công ty. Trong năm 2013 không có thay đổi nhân sự trong HĐQT, BKS, BG của công ty.

## 7. D LI U TH NG KÊ V C ÔNG GÓP V N

### 7.1 C C U C ÔNG

STT	Mô tả	Số CP đăng ký niêm yết 31/12/2010	Số CP ngày 31/12/2013	Tỉ lệ
1	Công sáng lập	4.772.000	4.643.100	47.6 %
2	Công nhân viên ngoài	7.700	40.600	0.42 %
3	Công nhân viên chiếm trên 5%	796.100	930.000	9.54 %
4	Công khác	4.175.148	4.137.248	42.74 %
	<b>Tổng</b>	<b>9.750.948</b>	<b>9.750.948</b>	<b>100.00%</b>

- Phát sinh giao dịch các công nợ và nợ liên quan: Không

### 7.2 CHI TIẾT C C U C PH N C A C ÔNG SÁNG L P

STT	Tên	Năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Số CP 31/12/2010	Số CP 31/12/2013	Tỉ lệ %
1	Trần Anh Văn	1972	Số 44 Nguyễn Văn Tuấn, Khóm 5, Phường Xuân, Huyện Yên Bái	2.225.000	2.259.100	23.17
2	Vũ Hữu Trí	1958	Số 9, Ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Phường Xuân, Huyện Yên Bái	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Nguyễn Hữu Bảo	1974	Số 2 Hồ M 52/2/5 Ngõ Lâm, Phường Ngõ M, Quận Long Biên, Huyện Yên Bái	126.000	126.000	1.29
4	Trần Hữu Hùng	1975	Số 44 Nguyễn Văn Tuấn, Khóm 5, Phường Xuân, Huyện Yên Bái	98.000	15.000	0.15
5	Phạm Cường	1959	Số 28 Ngõ 7, Thái Hà, Trung Liệt, Phường Yên, Huyện Yên Bái	135.000	70.000	0.72

7.3 CHI TIẾT CÁC UC PH N C A C ÔNG N M GI TRÊN 5% C PH N C A CÔNG TY

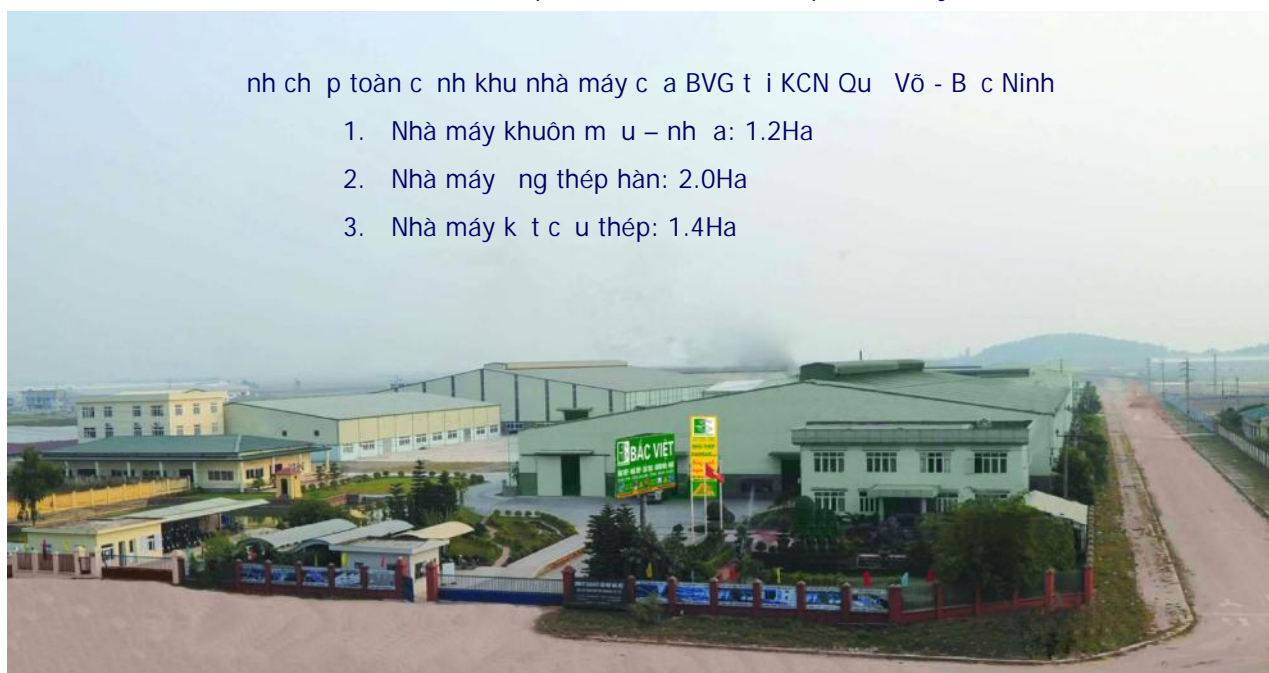
STT	Tên tổ chức	N M SINH/ GI Y KKD	Địa chỉ trụ sở chính	S CP 31/12/2010	S CP 31/12/2013	T I %
1	Trần Anh Văn	1972	Số 44 Nguyễn Văn Xuân, Kh. Nguyễn Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.225.000	2.259.100	23.17
2	Vũ Hữu Trí	1958	Số 9, ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Công ty Tài chính cổ phần Việt Nam	0103025629	Tầng 6 phòng 434, Trần Khát Chân, HBT, Hà Nội	894.600	930.000	9.53

Phụ lục – Báo cáo tài chính kế toán năm 2013

- Báo cáo tài chính hợp nhất kế toán hợp nhất (kèm theo)

nhà chi phối toàn công ty khu nhà máy của BVG tại KCN Qu. Võ - Bắc Ninh

1. Nhà máy khuôn mẫu – nhà: 1.2Ha
2. Nhà máy công thép hàn: 2.0Ha
3. Nhà máy kết cấu thép: 1.4Ha



Thiết kế tổng thể nhà máy cơ khí xuất khẩu tại KCN Gia L Thái Bình  
Diện tích: 8.2Ha

